TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **124**/2022/DS-ST
Ngày: 13/5/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tự;

2. Ông Võ Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 928/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1523/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông David John W, sinh năm 1952

Địa chỉ: X G Street, A Vic.U, Australia.

Tạm trú: Số AC, ngõ N, phố H, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị An H, sinh năm 1976 – đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01062.21, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/02/2021 tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân).

Địa chỉ: Số T đường F, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M

Trụ sở chính: LK, lầu F, Tòa nhà VC, số Y đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Trương T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phòng E, chung cư J đường S, phường R, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị An H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2020 của nguyên đơn ông David John W và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị An H - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông David John W có quen biết với bà Trương T - đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M (sau đây gọi là Công ty M nên bà Trương T thường xuyên vay tiền của ông để cho Công ty M đầu tư, hoạt động kinh doanh. Do đó, ông David John W cũng đã cho vay một vài lần với số tiền vài chục đến khoảng vài trăm triệu. Quá trình sử dụng tiền vay, bà Trương T có lần trả đúng hẹn, có lần trả chậm nhưng vẫn trả cho ông. Vì tin tưởng nên sau đó ông David John W đã cho Công ty M mà đại diện theo pháp luật là bà Trương T vay tiền bằng tiền Việt Nam đồng theo 02 hợp đồng vay vốn cụ thể như sau:

Ngày 08/3/2019, ông đã ký hợp đồng cho Công ty M (đại diện là bà Trương T) vay tiền để Công ty M có vốn đầu tư kinh doanh với nội dung: Ông cho Công ty M vay khoản tiền là 2.000.000.000 đồng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày 08/3/2019. Lãi suất vay: 7,5% lãi suất tiền gốc mỗi tháng dương lịch hoặc một phần lãi sau ngày 08/3/2019, tại thời điểm tiền gốc được trả cho ông. Phí phạt trả chậm sau thời gian vay ba tháng sẽ được áp dụng kể từ ngày đến hạn trả gốc và lãi, số tiền phạt chậm thanh toán mà Công ty phải cho ông là 5.000.000 đồng một tuần cho đến khi trả hết gốc và lãi. Ngay sau đó ông đã chuyển cho Công ty M mà đại diện là bà Trương T nhận đủ số tiền là 2.000.000.000 đồng.

Tiếp đó, bà Trương T - đại diện theo pháp luật của Công ty M tiếp tục nhiều lần yêu cầu ông về việc gia hạn khoản vay và có đề nghị vay tiếp vì Công ty M gặp khó khăn tài chính do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19. Do đó, ông đồng ý tiếp tục ký hợp đồng cho vay và cho Công ty M vay tiếp khoản vay thứ 2 ngày 22/3/2019 với số tiền vay là 2.000.000.000 đồng trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày 22/3/2019, cụ thể: Công ty sẽ trả 7,5% lãi suất tiền gốc mỗi tháng dương lịch hoặc một phần lãi sau ngày ký với ông, tại thời điểm tiền gốc được trả cho ông. Lợi ích phụ bằng 240.000.000 đồng sẽ được trao cho ông đồng thời với khoản tiền gốc được trả lại. Phí phạt trả chậm sau thời gian ba tháng sẽ được áp dụng kể từ ngày đến hạn trả gốc và lãi. Số tiền phạt chậm thanh toán mà Công ty M phải trả cho ông là 5.000.000 đồng một tuần cho đến khi trả hết gốc và lãi. Số tiền vay lần thứ hai là 2.000.000.000 đồng đã được ông chuyển đủ cho bà Trương T - đại diện theo pháp luật của Công ty M. Tổng số tiền ông đã chuyển cho bà Trương T số tiền tính đến hết ngày 22/3/2019 là 4.000.000.000 đồng.

Sau đó theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng vay tiền ngày 08/6/2019 thì đến ngày 08/9/2019, Công ty M phải trả đủ cho ông số tiền đã vay là 4.000.000.000 đồng và tiền lãi tuy nhiên đến nay, Công ty M vẫn chưa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán (tiền gốc và tiền lãi) nào cho ông. Ông đã nhiều lần yêu cầu, nhưng Công ty M mà đại diện là bà Trương T liên tục lẩn tránh, không thanh toán lại số tiền ông đã cho Công ty M vay. Do đó, ông khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M phải trả cho ông tất cả các khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng vay vốn (theo mức lãi suất 19,92%/năm tức là 1,66%/tháng và 0,055%/ngày) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2022) là 6.518.600.000 đồng chi tiết như sau: Tiền gốc: 4.000.000.000 đồng và tiền lãi là 2.518.600.000 đồng, bao gồm: Tiền lãi cho hợp đồng vay ngày 08/3/2019 tính từ ngày 08/3/2019 đến ngày 13/5/2022 là: 38 tháng 5 ngày x 1,66% tháng x 2.000.000.000 đồng = 1.267.100.000 đồng; Tiền lãi cho hợp đồng vay thứ hai ngày 22/3/2019 tính từ ngày 22/3/2019 đến ngày 13/5/2022: 37 tháng 21 ngày x 1.66% tháng x 2.000.000.000 đồng = 1.251.500.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán bất kỳ nghĩa vụ nào khác.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 6.518.600.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 4.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.518.600.000 đồng của hợp đồng vay tiền ngày 08/3/2019 và hợp đồng vay tiền ngày 22/3/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:*

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn ông David John W và bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M giao kết hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị

đơn trả số tiền nợ của các hợp đồng vay tài sản theo thỏa thuận của các bên. Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M có trụ sở chính tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Về việc vắng mặt đương sự:

Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án thể hiện bị đơn không còn hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở chính số L14, lầu F, Tòa nhà VC, số Y đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kết quả cung cấp thông tin doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho biết Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M chưa đăng ký giải thể. Căn cứ đơn khởi kiện và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bị đơn có cơ sở xác định địa chỉ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện là đúng và đầy đủ. Việc bị đơn thay đổi trụ sở mà không công bố công khai theo quy định pháp luật được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

2.1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng vay vốn ngày 08/3/2019 và Hợp đồng vay tiền - khoản vay thứ hai ngày 22/3/2019 có chữ ký xác nhận của ông David John W và chữ ký, đóng dấu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thương mại M có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ Hợp đồng vay vốn ngày 08/3/2019 và Hợp đồng vay tiền - khoản vay thứ hai ngày 22/3/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền nợ gốc của hai hợp đồng vay vốn là 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng (đến ngày 08/6/2019 các bên ký hợp đồng vay tiền thỏa thuận thời hạn vay 4.000.000.000 đồng đến hết ngày 08/9/2019) và căn cứ Văn bản của bị đơn gửi nguyên đơn đề ngày 24/5/2021 thể hiện bị đơn đã nhận số tiền trên và do tình hình kinh tế nhiều khó khăn nên bị đơn đề nghị nguyên đơn gia hạn khoản vay theo hai giấy vay tiền ngày 08/3/2019 và ngày 22/3/2019 đến ngày 15/10/2021.

Nguyên đơn xác định kể từ thời điểm bị đơn vay số tiền trên bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nợ gốc, nợ lãi nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ nào cho thấy bị đơn đã thanh toán hết số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 4.000.000.000 đồng.

2.2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi:

Mức lãi suất nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận trong các hợp đồng vay tiền là 7,5%/tháng, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 19,92%/năm (1,66%/tháng, tức 0,055%/ngày) là mức lãi suất phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ để chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn của hợp đồng vay tiền thứ nhất ngày 08/3/2019 là: 38 tháng 5 ngày x 1,66% tháng x 2.000.000.000 đồng = 1.267.100.000 đồng. Số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn của hợp đồng vay vốn thứ hai ngày 22/3/2019 là: 37 tháng 21 ngày x 1,66% tháng x 2.000.000.000 đồng = 1.251.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2022) là: 2.518.600.000 đồng.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền là: 6.518.600.000 đồng của Hợp đồng vay vốn ngày 08/3/2019 và Hợp đồng vay tiền - khoản vay thứ hai ngày 22/3/2019 giữa ông David John W và Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M, bao gồm: Nợ gốc là 4.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2022 là 2.518.600.000 đồng. Kể từ ngày 14/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thương mại M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.518.600 đồng. Nguyên đơn ông David John W không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4]. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông David John W.

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M phải thanh toán cho ông David John W số tiền 6.518.600.000 (sáu tỷ năm trăm mười tám nghìn sáu trăm) đồng phát sinh theo Hợp đồng vay vốn ngày 08/3/2019 và Hợp đồng vay tiền – khoản vay thứ hai ngày 22/3/2019 giữa ông David John W và Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M, bao gồm: Nợ gốc là 4.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2022 là 2.518.600.000 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.518.600 (Một trăm mười bốn triệu năm trăm mười tám nghìn sáu trăm) đồng.

Ông David John W không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông David John W số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.680.416 (Năm mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0030360 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Ông David John W và Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tâm